

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 10-11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ký.
Ông Nguyễn Kim Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 13/5/1996 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Lê Thị O; Có vợ là Lê Thị L; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022, đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có QLNVLQ đến vụ án: Anh Thiệu Đình S - Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Xuân L - Sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 29/6/2022, tổ công tác Công an huyện Như Xuân đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn Mỡ, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa phát hiện đối tượng Thiệu Đình S, sinh năm 1990 ở thôn

Thành Lợi, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bên cạnh là Lê Xuân L, sinh năm 1979 ở khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tại hiện trường, tổ công tác phát hiện 01 xilanh bằng nhựa đã qua sử dụng, S tự giác giao nộp một gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà. S khai nhận đó là heroine của S mua của Trần Văn H, sinh năm 1996 ở Thôn Mơ, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ, tạm giữ số tang vật nói trên.

Từ căn cứ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Trần Văn H thu giữ của H số tiền 695.000 đồng và 02 điện thoại của H. Quá trình điều tra, H khai nhận đã bán heroine cho Thiều Đình S 02 lần:

Lần thứ nhất: Vào tối và đêm ngày 28/6/2022, Thiều Đình S gọi điện thoại cho H hỏi có ma túy không bán cho S 1.000.000đ (một triệu đồng), H đồng ý và bảo S lên cổng Nhà máy chè thuộc thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân để chờ H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, H đi xe máy đến cổng Nhà máy chè thì gặp S đang đứng chờ cùng với Lê Xuân L. Tại đây, S đưa cho H 1.000.000đ (một triệu đồng), gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). H nhận tiền rồi điều khiển xe máy đến ngã ba Bãi Trành thì gọi điện thoại cho Nguyễn Thế Đ ở làng Lâm Sinh, xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn để hỏi mua ma túy. Sau khi nói chuyện điện thoại và được Đ đồng ý bán ma túy cho. H đi xe máy đến nhà Đ để lấy ma túy, tại đây H nhận từ Đ 02 (hai) gói ma túy, sau đó H điều khiển xe máy quay về, trên đường về H đã lấy 01 (một) gói ma túy ra sử dụng, còn 01 (một) gói H mang về khu vực thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành gần với cổng chào thôn Mơ, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân bán cho S rồi đi về nhà.

Lần thứ hai: Vào chiều ngày 29/6/2022, Thiều Đình S gọi điện cho H để hỏi mua ma túy, H đồng ý và bảo S đứng ở cổng Nhà máy Chè thuộc thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân để chờ. Khoảng 30 phút sau, H đi xe máy đi ra chỗ S đang đứng chờ, tại đây S đã đưa cho H 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Nhận tiền từ S, H tiếp tục điều khiển xe máy qua nhà Nguyễn Thế Đ, trên đường đi H gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền ma túy. Đ đồng ý và bảo H qua lấy. Khi đến nơi H đưa cho Đ 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Nhận tiền Đ đưa cho H 02 (hai) gói ma túy, sau khi mua được ma túy H điều khiển xe máy quay về trên đường về H lấy một nửa gói ma túy ra sử dụng, sau đó gói tất cả vào gói giấy bạc thuốc Thăng Long mang về bán cho S đang đứng chờ khu vực cổng Nhà máy Chè thuộc thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Nguyễn Thế Đ ở làng Lâm Sinh, xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn. Quá trình khám xét đã tạm giữ của Nguyễn Thế Đ số tiền 47.750.000đ (bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 05 nhẫn kim loại màu

vàng, 01 miếng kim loại màu vàng hình lục giác. Đồng thời triệu tập Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân để làm việc. Quá trình làm việc cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai đối với Đ, kiểm tra điện thoại của Trần Văn H và Đ xác định giữ hai người có liên hệ với nhau, tiến hành đối chất giữa Đ và H để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của hai người. Tuy nhiên Đ không thừa nhận đã bán ma túy cho Trần Văn H. Số tiền 47.250.000đ (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 05 nhẫn kim loại màu vàng, 01 miếng kim loại màu vàng hình lục giác bị cơ quan Công an khám xét tạm giữ là do Đ bán cá, bán thuốc nam tích góp nhiều năm mà có.

Tại bản kết luận giám định số: 2307/PC09 ngày 01/07/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục, vụn màu trắng ngà thu giữ của Thiều Đình S là ma túy, có tổng khối lượng 0.009g (không phẩy không không chín gam), loại Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Duy Tâm và các hình dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là ma túy, vật chứng của vụ án sau giám định; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng, gắn biển kiểm soát 36K3-090.92, số kung: RLHJA 3900HY469527, số máy: JA39E0444691 thu giữ của Trần Văn H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, phiên bản MiVi Global, gắn sim số 0763.099.618 thu giữ của Trần Văn H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, gắn sim số 0399.802.363 thu giữ của Trần Văn H; Số tiền 695.000 đồng thu giữ của Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại 105, gắn sim số 0969.658.102 thu giữ của Thiều Đình S; 01 phong bì thư được gấp kín, bấm ghim các góc, mặt trước phong bì có ghi chữ M2 được niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết đề tên Lê Bá Hưng, Thiều Đình S, Lê Đình Cường, Nguyễn Văn Ty, Lê Xuân L, bên trong là 01 (một) xi lanh bằng nhựa đã qua sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân để bảo đảm việc xét xử và thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 47.250.000đ (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 05 nhẫn kim loại màu vàng, 01 miếng kim loại màu vàng hình lục giác thu giữ của Nguyễn Thế Đ. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, loại 105, gắn sim số 0899419657 và số tiền 500.000 đồng có số seri 21371805, mặt trước tờ tiền có viết chữ “Đề 05” thu giữ của Nguyễn Thế Đ hiện chưa đủ căn cứ để xác định có liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân tiếp tục bảo quản để giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thiều Đình S và những người làm chứng Lê Xuân L đều khai báo về các tình tiết, nội dung vụ án như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSNX ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trần Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân. Vào ngày 28/6/2022 và ngày 29/6/2022, Trần Văn H đã hai lần bán ma túy, loại Heroine cho Thiệu Đình S tại thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa với giá lần lượt là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Lời khai nhận tội của H thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Trần Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

[4] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” có tính chất rất nghiêm trọng do đối tượng nghiện ma túy Trần Văn H thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn đã cố tình phạm tội nhiều lần.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo: Bị cáo Trần Văn H là đối tượng có nhân thân xấu; có 01 tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của Trần Văn H cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Do bị cáo các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 0,003 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm lưu hành; Và 01 (một) xi lanh bằng nhựa đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[7.2] Đối với: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng, gắn biển kiểm soát 36K3-090.92, số khung: RLHJA 3900HY469527, số máy: JA39E0444691; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, phiên bản MiVi Global, gắn sim số 0763.099.618; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, gắn sim số 0399.802.363 là các phương tiện phạm tội của Trần Văn H; Và số tiền 695.000 đồng là tiền do H phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền 1.405.000 đồng còn lại do Trần Văn H phạm tội mà có, cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại 105, gắn sim số 0969.658.102 thuộc sở hữu của Thiệu Đình S, cần trả lại cho S.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều

136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,003 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa; Và 01 (một) xi lanh bằng nhựa đã qua sử dụng;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng, gắn biển kiểm soát 36K3-090.92, số khung: RLHJA 3900HY469527, số máy: JA39E0444691; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, phiên bản MiVi Global, gắn sim số 0763.099.618; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, gắn sim số 0399.802.363; Và số tiền 695.000 đồng;

Trả lại cho Thiệu Đình S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại 105, gắn sim số 0969.658.102. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 04/2023/TSVC ngày 07/11/2022 giữa Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu của bị cáo Trần Văn H số tiền 1.405.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh